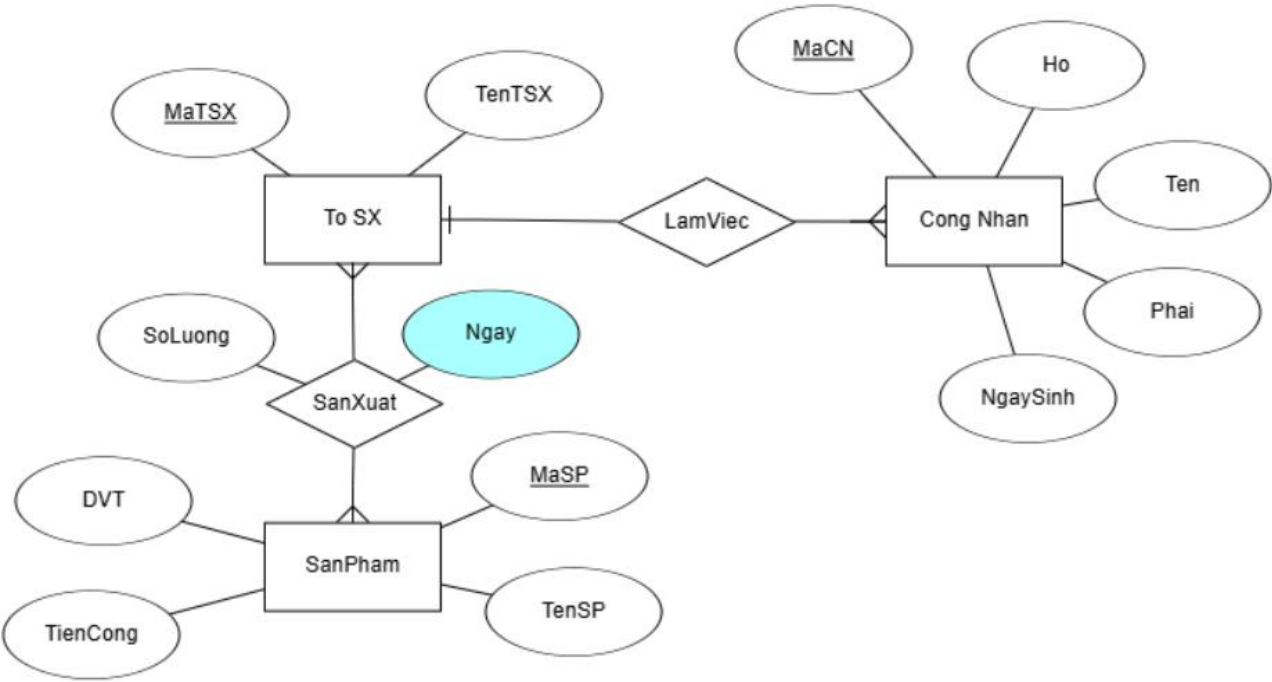


EX05_ERD_To_SQL_02



CongNhan					
MACN	Ho	Ten	Phai	NgaySinh	MaTSX
CN001	Nguyễn Trường	An	Nam	12/05/1981	TS01
CN002	Lê Thị Hồng	Gấm	Nữ	04/06/1980	TS01
CN003	Nguyễn Công	Thành	Nam	04/05/1981	TS02
CN004	Vồ Hữu	Hạnh	Nam	15/02/1980	TS02
CN005	Lý Thanh	Hân	Nữ	03/12/1981	TS01

SanPham			
MASP	TenSP	DVT	TienCong
SP001	Nồi đất	cái	10,000
SP002	Chén	cái	2,000
SP003	Bình gốm nhỏ	cái	20,000
SP004	Bình gốm lớn	cái	25,000

ToSanXuat	
MaTSX	TenTSX
TS01	Tổ 1
TS02	Tổ 2

SanXuat

MACN	MaSP	Ngày	SoLuong
CN001	SP001	01/02/2007	10
CN002	SP001	01/02/2007	5
CN003	SP002	10/01/2007	50
CN004	SP003	12/01/2007	10
CN005	SP002	12/01/2007	100
CN002	SP004	13/02/2007	10
CN001	SP003	14/02/2007	15
CN003	SP001	15/01/2007	20
CN003	SP004	14/02/2007	15
CN004	SP002	30/01/2007	100
CN005	SP003	01/02/2007	50
CN001	SP001	20/02/2007	30

- 1) Liệt kê các công nhân theo tổ sản xuất gồm các thông tin: TenTSX, HoTen, NgaySinh, Phai (xếp thứ tự tăng dần của tên tổ sản xuất, Tên của công nhân).
- 2) Liệt kê các thành phẩm mà công nhân ‘Nguyễn Trường An’ đã làm được gồm các thông tin: TenSP, Ngay, SoLuong, ThanhTien (xếp theo thứ tự tăng dần của ngày).
- 3) Liệt kê các nhân viên không sản xuất sản phẩm ‘Bình gốm lớn’.
- 4) Liệt kê thông tin các công nhân có sản xuất cả ‘Nồi đất’ và ‘Bình gốm nhỏ’.
- 5) Thống kê Số lượng công nhân theo từng tổ sản xuất.
- 6) Tổng số lượng thành phẩm theo từng loại mà mỗi nhân viên làm được (Ho, Ten, TenSP, TongSLThanhPham, TongThanhTien).
- 7) Tổng số tiền công đã trả cho công nhân trong tháng 1 năm 2007
- 8) Cho biết sản phẩm được sản xuất nhiều nhất trong tháng 2/2007
- 9) Cho biết công nhân sản xuất được nhiều ‘Chén’ nhất.
- 10) Tiền công tháng 2/2006 của công nhân viên có mã số ‘CN002’
- 11) Liệt kê các công nhân có sản xuất từ 3 loại sản phẩm trở lên.
- 12) Cập nhật giá tiền công của các loại bình gốm thêm 1000.
- 13) Thêm bộ <‘CN006’, ‘Lê Thị’, ‘Lan’, ‘Nữ’,’TS02’ > vào bảng CongNhan.